

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST  
Ngày 15-9-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tố Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sở.

2. Bà Trần Thị Chiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) S.

Địa chỉ trụ sở: Lầu 8 số 266 – 268 đường N, Phường V, Quận C, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc L.

Địa chỉ: số 165-167-169 Đường H, Phường B, thành phố T, tỉnh L.

(Theo Giấy ủy quyền số 324/2022/ GUQ-CNLA ngày 18/5/2022.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh 1987.

Địa chỉ: số 191/24/1 đường H, Khu phố X, Phường F, thành phố T, tỉnh L.

(*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Huỳnh Ngọc L đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, ông Trần Văn H có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – sau đây gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thẻ 2,6% tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 106.615.723đ. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền lựa chọn thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trần Văn H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 16.880.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.392.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/8/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/9/2022, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 16.167.730 đồng và lãi là 20.303.388 đồng. Tổng cộng là 36.471.118 đồng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/9/2022 cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền là 36.471.118 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Huỳnh Ngọc L đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá

trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ông Trần Văn H có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, sau khi sử dụng thẻ, ông H chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.392.000 đồng và không tiếp tục thanh toán theo kỳ hạn đã thỏa thuận, đã để nợ quá hạn, tính đến nay ông H còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi là 36.471.118 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo qui định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Trần Văn H làm phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn H là bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố T, tỉnh L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, ông H đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập ông H đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng ông H không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông H là đúng theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP S do ông Huỳnh Ngọc L đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các được sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Trần Văn H đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Quá trình sử dụng thẻ, ông H còn nợ lại số tiền gốc là 16.167.730 đồng. Nhiều lần Ngân hàng đã nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông H trả nợ nhưng ông H vẫn cố tình né tránh, cho thấy rõ ràng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ông H đã được tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho thấy ông H đã biết được Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện tại Tòa án nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tính lãi: Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Trần Văn H trả lãi tính đến ngày 15/9/2022 là 20.303.388 đồng. Do ông Trần Văn H đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn và tính lãi theo mức lãi suất đã được qui định trong hợp đồng tín dụng, đồng thời phù hợp với qui định khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, mức tính lãi của Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu về tính lãi của Ngân hàng.

[2.3] Về phương thức thanh toán: Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Trần Văn H trả số tiền nợ gốc là 16.167.730 đồng và lãi tính đến ngày 15/9/2022 là 20.303.388 đồng. Tổng cộng là 36.471.118 đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông H không có ý kiến thể hiện nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S về phương thức thanh toán.

[3] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự: Ông Trần Văn H phải chịu 1.823.556 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; **Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010**; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc ông Trần Văn H trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 16.167.730 đồng và lãi tính đến ngày 15/9/2022 là 20.303.388 đồng. Tổng cộng là 36.471.118 đồng (*Ba mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, một trăm mười tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.823.556 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 846.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0001660 ngày 21/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tố Loan**